CTCP Damsan (HSX: ADS)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	7,920 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.4%	-10.2%	-0.3%

ROE — 2025: 9.9% | +/- YoY ▲ 4.6%

DT thuần — *Q4/25*: 616 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 186 ▲ 43.3% | YoY ▲ 134 ▲ 27.8%

DT thuần — *2025*: 1,848 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 219 ▲ 13.5%

LN gộp — *Q4/25*: 81.4 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 35.2 ▲ 76.2% | YoY ▲ 30.0 ▲ 58.4%

LN gộp — *2025*: 231 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 97.0 ▲ 72.9%

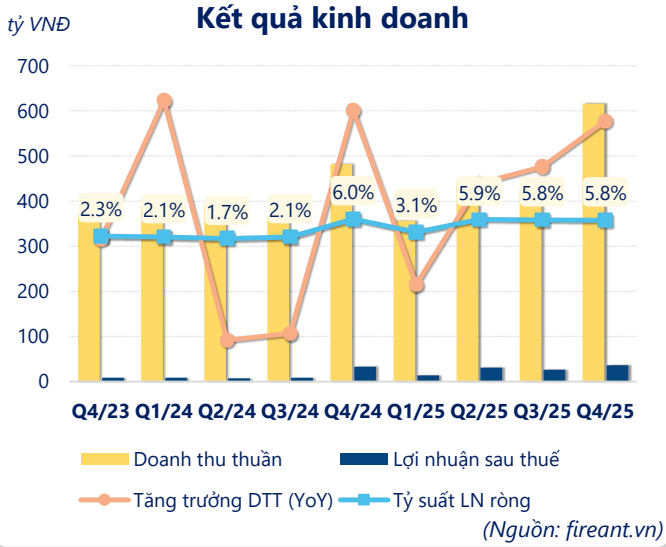
LN thuần — *Q4/25*: 45.1 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 14.5 ▲ 47.4% | YoY ▲ 4.50 ▲ 11.1%

LN thuần — *2025*: 141 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 84.7 ▲ 150%

LN sau thuế — *Q4/25*: 36.5 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 10.1 ▲ 38.2% | YoY ▲ 3.70 ▲ 11.2%

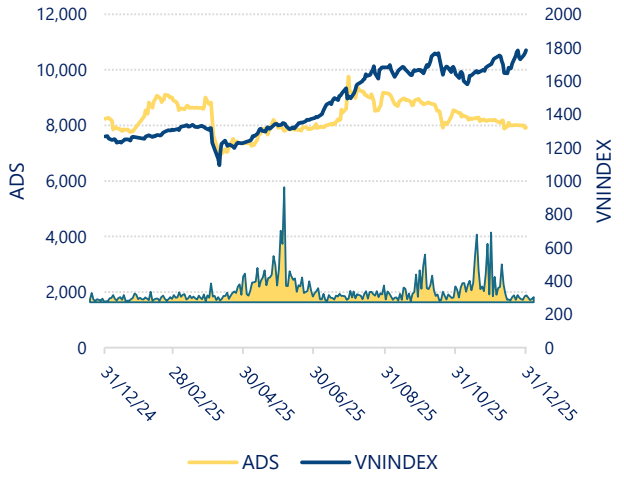
LN sau thuế — *2025*: 108 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 52.9 ▲ 95.2%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

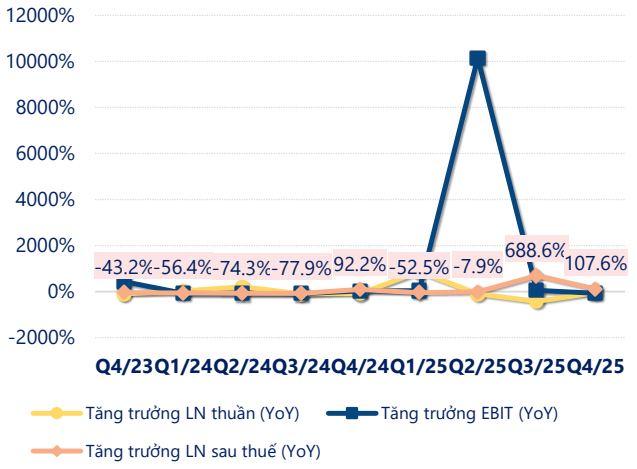
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

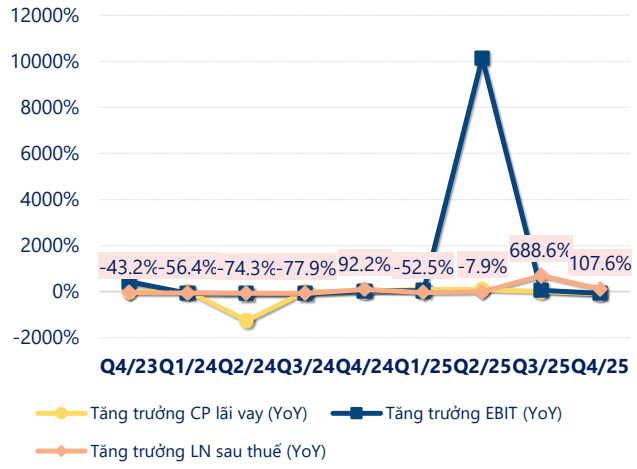
CTCP Damsan (HSX: ADS)

Tăng trưởng lợi nhuận



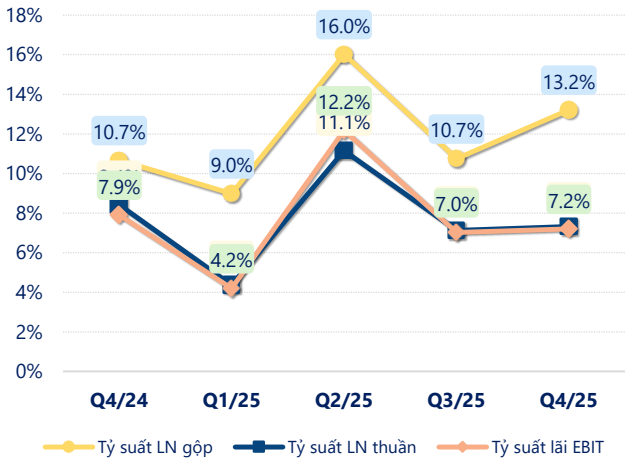
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



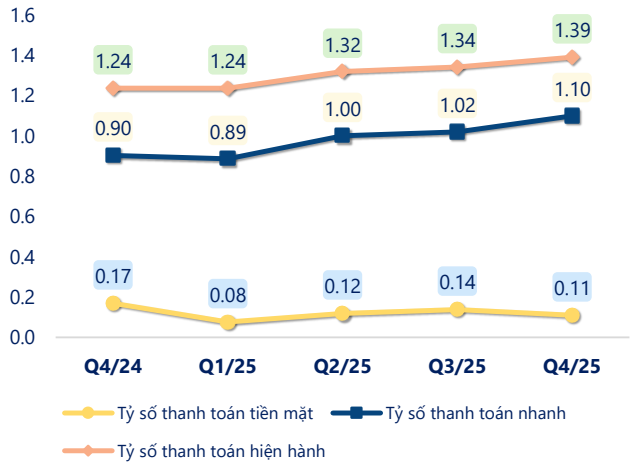
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



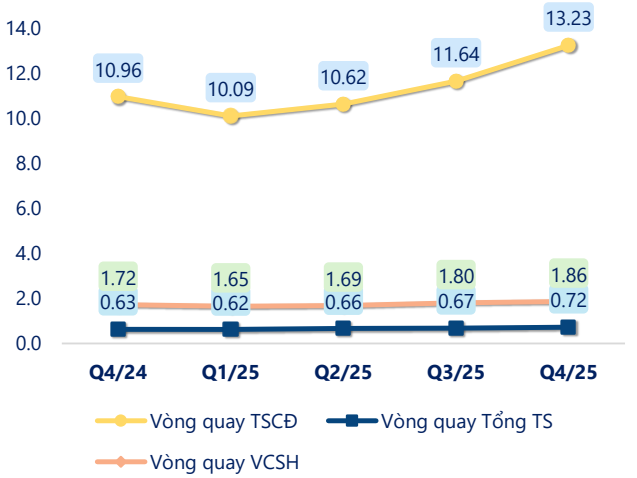
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



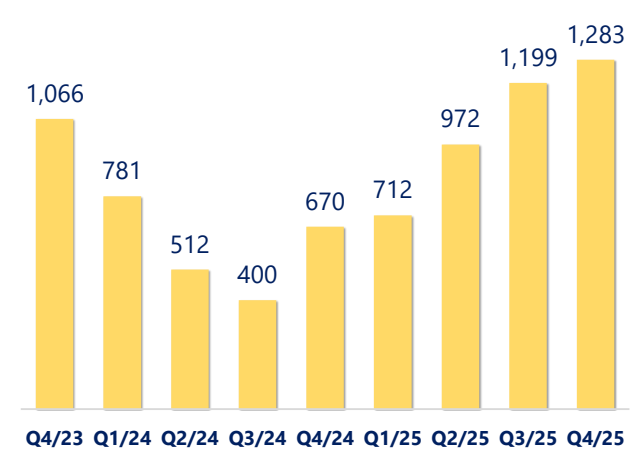
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

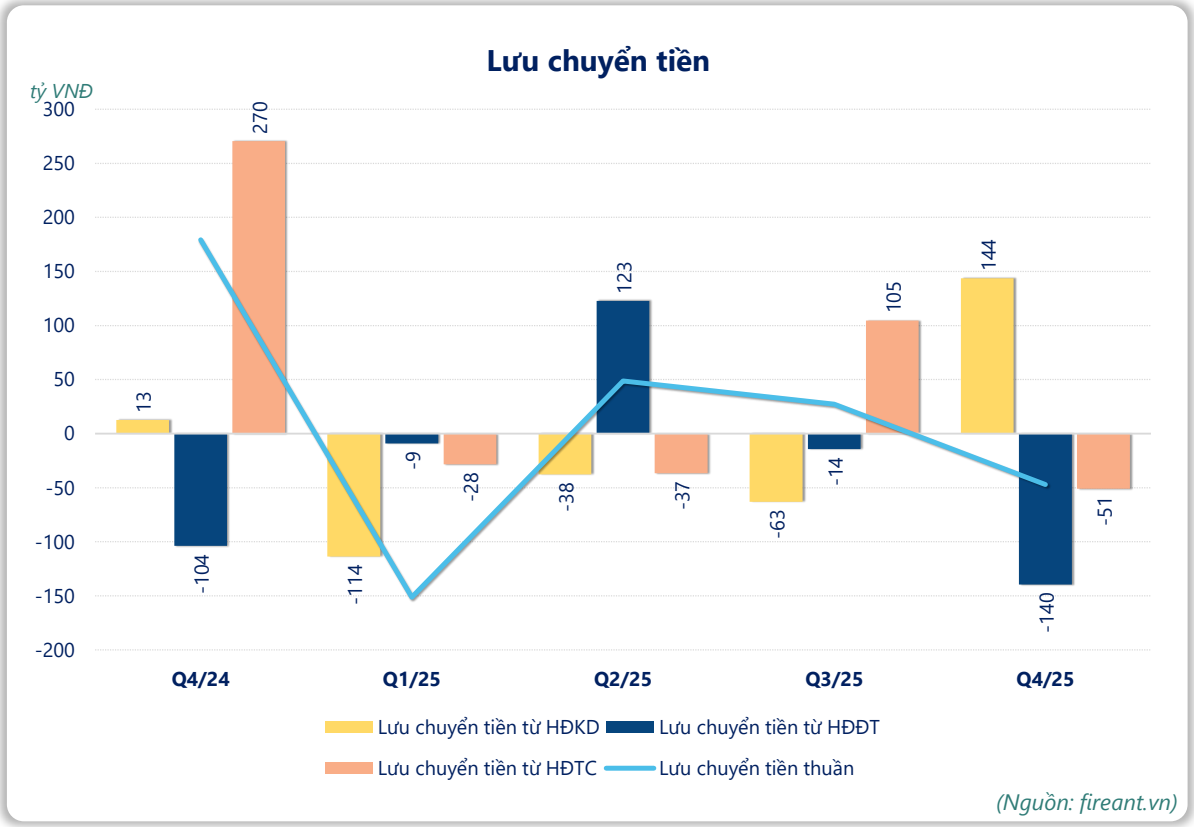


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Damsan (HSX: ADS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**616**	**482**	**27.8%**	**1,848**	**1,629**	**13.5%**
Giá vốn hàng bán	535	431	24.0%	1,617	1,495	8.2%
Lợi nhuận gộp	81.4	51.4	58.4%	231	134	72.9%
Doanh thu HĐTC	3.64	8.48	-57.1%	26.0	30.9	-15.9%
Chi phí TC	24.7	8.91	177%	64.0	51.7	23.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		22.4	42.3	-47.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**3.53**	**-100%**	**-2.18**	**-8.69**	**74.9%**
Chi phí bán hàng	3.16	3.25	-2.6%	13.5	11.5	17.5%
Chi phí QLDN	**12.1**	**10.7**	**13.2%**	**36.4**	**36.2**	**0.5%**
LN thuần từ HĐKD	45.1	40.6	11.1%	141	56.3	150%
Lợi nhuận khác	**-0.77**	**-2.44**	**68.3%**	**-19.7**	**7.18**	**-374%**
LN trước thuế	44.3	38.1	16.3%	121	63.5	90.9%
Lợi nhuận sau thuế	**36.5**	**32.8**	**11.2%**	**108**	**55.1**	**95.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**35.5**	**29.1**	**22.0%**	**98.0**	**50.1**	**95.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)